

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO**Các giải pháp, đề xuất về chính sách tài khóa, thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tái khởi động nền kinh tế ứng phó với dịch Covid-19**

Để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân ứng phó với đại dịch Covid-19 phù hợp với bối cảnh, điều kiện của đất nước, đồng thời tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế xã hội và ngân sách nhà nước năm 2020 theo chủ trương của Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã đặt ra, triển khai ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19 và Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2, tháng 3 năm 2020, Bộ Tài chính đã chủ động xây dựng và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, đề xuất về chính sách tài khóa, thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tái khởi động nền kinh tế ứng phó với dịch Covid-19.

I. CÁC GIẢI PHÁP, ĐỀ XUẤT ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN**1. Về thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất và giá hàng hóa, dịch vụ**

Qua thu thập, tổng hợp các giải pháp được áp dụng tại trên 30 quốc gia đang chịu ảnh hưởng ở mức độ cao nhất (từ cấp độ 3 đến cấp độ 5 theo phân loại mức độ ảnh hưởng) cho thấy các nước này áp dụng các gói gồm nhiều biện pháp chính sách mà trọng tâm là hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân gặp khó khăn về dòng tiền, vốn trong những ngành chịu ảnh hưởng nặng nhất (du lịch, khách sạn, vận tải) thông qua: (i) Chính sách tiền tệ như hạ lãi suất cho vay, đẩy mạnh hoạt động cho vay, giãn nợ ngân hàng, điều chỉnh tỷ giá linh hoạt; (ii) Giảm trực tiếp gánh nặng thanh toán thông qua việc cắt giảm chi phí kinh doanh như giảm tiền thuê đất, tiền thuê mặt bằng, phí dịch vụ, điện, nước...; (iii) Tăng chi tiêu cho an sinh xã hội, phúc lợi xã hội như trợ cấp cho người có thu nhập thấp, người thất nghiệp, hỗ trợ lương, phát tiền mặt cho người dân; (iv) Đẩy mạnh đầu tư công vào các lĩnh vực then chốt như hạ tầng, công nghệ. Liên quan đến giải pháp về tài chính mà các nước đã và đang xem xét áp dụng thì chủ yếu tập trung vào các sắc thuế nhằm giải quyết trực tiếp vấn đề khó khăn về dòng tiền cho doanh nghiệp như thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế nhà đất.

Theo khuyến nghị của các tổ chức quốc tế như WB, IMF,... trên cơ sở phân tích về tính khả thi và tác động mà các giải pháp mang lại thì Việt Nam nên tập trung thực hiện các giải pháp về gia hạn thời hạn nộp thuế, các khoản đóng góp an sinh xã hội bắt buộc.

Bộ Tài chính đã theo dõi sát diễn biến tình hình thực tế, kinh nghiệm của các nước cũng như khuyến nghị của các tổ chức quốc tế, khả năng của ngân sách và đã, đang thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ về thuế, tiền thuê đất, phí và lệ phí cho doanh nghiệp và người dân, trong đó về gói giải pháp gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất có giá trị **khoảng 180.000 tỷ đồng**; các giải pháp, đề xuất về miễn, giảm thuế, phí và lệ phí có giá trị **khoảng 40.000 tỷ đồng**, cụ thể như sau:

1.1. Về gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất

a) Trong phạm vi thẩm quyền, Bộ Tài chính đã chỉ đạo Tổng cục Thuế có văn bản đề nghị Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo triển khai thực hiện gia hạn nộp thuế, miễn tiền chậm nộp cho người nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế hiện hành.

b) Bộ Tài chính cũng đã rà soát, nghiên cứu và tổng hợp ý kiến các bộ, ngành, các hiệp hội doanh nghiệp, ý kiến của các chuyên gia và thông tin báo chí, trên cơ sở đó xây dựng và hoàn chỉnh nội dung trình Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 về gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất cho các đối tượng gặp khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19, bao gồm:

(i) Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoạt động sản xuất trong các ngành: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu têt bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Xây dựng.

(ii) Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoạt động kinh doanh trong các ngành: Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản; Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim.

(iii) Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm.

(iv) Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

(v) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Như vậy, Nghị định số 41/2020/NĐ-CP nêu trên được áp dụng rộng rãi cho hầu hết doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh chịu tác

động trực tiếp của dịch Covid-19 (khoảng 98% tổng số người nộp thuế đang hoạt động được hưởng chính sách gia hạn tại Nghị định). Bộ Tài chính cũng đã chỉ đạo Tổng cục Thuế yêu cầu cơ quan thuế địa phương khẩn trương triển khai thực hiện Nghị định đến cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được gia hạn, đảm bảo mục tiêu cải cách TTHC, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế.

1.2. Về rà soát cắt giảm chi phí

a) Về rà soát cắt giảm phí, lệ phí

Theo quy định tại Điều 20 Luật phí và lệ phí thì: các Bộ, cơ quan ngang Bộ kiến nghị với Chính phủ, Bộ Tài chính về mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí thuộc lĩnh vực mình quản lý.

Nhằm hỗ trợ, giảm khó khăn cho doanh nghiệp và thực hiện theo đúng quy định pháp luật phí, lệ phí, Bộ Tài chính đã chủ động, chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát để ban hành theo thẩm quyền (hoặc trình Chính phủ) ban hành văn bản miễn, giảm phí, lệ phí như:

- Miễn lệ phí môn bài đối với: (i) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; (ii) Doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân thành lập mới trong năm đầu; (iii) Chi nhánh, địa điểm kinh doanh, văn phòng đại diện do doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập trong thời gian thời gian doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn lệ phí môn bài (Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020).

- Giảm nhiều khoản phí, lệ phí với mức giảm cao như: giảm 70% mức thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp; giảm 67% mức phí công bố thông tin doanh nghiệp; giảm 50% mức phí thẩm định cấp lại giấy phép hoạt động bưu chính; giảm từ 50-70% phí thẩm định cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bưu chính.

Bộ Tài chính cũng đã có công văn số 2155/BTC-CST ngày 28/02/2020 đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ: *rà soát, đề xuất miễn, giảm mức thu phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19*, tiếp đó, có công văn số 3542/BTC-CST ngày 26/3/2020 đôn đốc các Bộ đề xuất miễn, giảm phí, lệ phí.

Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được văn bản của 15 Bộ, trong đó có 12/15 Bộ đề xuất giảm các khoản phí, lệ phí đến hết năm 2020 gồm: (i) giảm 20% mức phí thẩm định cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; giảm 30% mức phí khai thác dữ liệu khí tượng thủy văn; (ii) giảm 50% mức thu phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức tín dụng; (iii) giảm 50% mức phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; phí thẩm định thiết kế dự án đầu tư xây dựng; lệ phí cấp giấy chứng chỉ hành nghề xây dựng cho cá nhân và lệ phí cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng cho tổ chức; (iv) giảm 50% phí đăng ký giao dịch đảm bảo; phí đăng ký văn bản thông báo về xử lý tài sản đảm bảo; (v) giảm 50% mức thu 20 khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán; (vi) giảm 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; (vii) giảm 30% mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ

thuật an toàn lao động....

Ngay khi nhận được đề xuất của các Bộ, Bộ Tài chính đã xây dựng các dự thảo Thông tư quy định miễn, giảm phí, lệ phí và gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính để xin ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở đó sẽ hoàn thiện các dự thảo để ban hành và thực hiện trong thời gian tới.

b) Về giảm giá hàng hóa, dịch vụ

- Ngày 18/3/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 14/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 127/2018/TT-BTC quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo hướng giảm giá và miễn hoàn toàn không thu phí đối với một số dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân liên quan chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tính từ khi ban hành đến ngày 17/4, đã trực tiếp hỗ trợ doanh nghiệp chứng khoán 160,5 tỷ đồng thông qua việc giảm phí, được sự hưởng ứng mạnh mẽ của các công ty chứng khoán và nhà đầu tư, thu hút thêm 31.832 tài khoản giao dịch chứng khoán mở mới trong tháng 3/2020 và dòng tiền mới vào thị trường khá mạnh, giúp ổn định thị trường chứng khoán.

- Căn cứ các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính cũng đã tập trung đẩy mạnh công tác tổng hợp, phân tích, dự báo thị trường giá cả để chủ động xây dựng các kịch bản điều hành giá nhằm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4%. Theo đó, đối với các mặt hàng do Nhà nước định giá sẽ không thực hiện điều chỉnh tăng giá khi không đảm bảo các điều kiện; xây dựng kịch bản chi tiết cho việc điều hành giá các mặt hàng thiết yếu, có tác động ảnh hưởng lớn đến CPI như giá xăng dầu, nhóm hàng nông sản, thực phẩm...

1.3. Về đề xuất các chính sách miễn, giảm thuế

a) Về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài chính (tại công văn số 2712/BTC-CST ngày 11/3/2020), Thủ tướng Chính phủ (tại công văn số 2736/VPVP-KTTH ngày 08/4/2020) đã giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thay mặt Chính phủ, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký văn bản trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội để báo cáo Quốc hội cho phép bổ sung Dự án Nghị quyết của Quốc hội về một số chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2020, cho phép xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn và cho phép thông qua theo quy trình 01 kỳ họp để có thể áp dụng ngay.

Nội dung chính của các giải pháp tại dự thảo Nghị quyết gồm: Áp dụng thuế suất 15% đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; thuế suất 17% đối với doanh nghiệp nhỏ; Miễn thuế TNDN 02 năm liên tục kể từ khi có thu nhập chịu thuế đối với doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ được thành lập mới từ hộ kinh doanh.

Việc thực hiện dự án Nghị quyết này sẽ có tác động giảm nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đồng thời với tác động giảm thu ngân sách nhà nước (NSNN) **khoảng 15.500 tỷ đồng mỗi năm.**

b) Về thuế sử dụng đất nông nghiệp

Chính sách miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp hiện nay sẽ được thực hiện đến hết năm 2020. Đề hỗ trợ lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 01-TTr/BCSD ngày 11/3/2020 trình Bộ Chính trị về việc cho phép tiếp tục thực hiện miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2025. Chính phủ đã có Tờ trình số 152/TTr-CP ngày 16/4/2020 trình Quốc hội về dự án Nghị quyết của Quốc hội về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Việc thực hiện dự án Nghị quyết này sẽ có tác động hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp với số tiền **khoảng 7.500 tỷ đồng mỗi năm.**

c) Về điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN qua đó giảm nghĩa vụ thuế cho người dân

Căn cứ quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân và trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các tổ chức, cá nhân, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã có Tờ trình Chính phủ số 59/TTr-BTC ngày 03/4/2020 về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân.

Nội dung của dự thảo Nghị quyết điều chỉnh tăng mức giảm trừ cho bản thân người nộp thuế từ 09 triệu đồng/tháng lên mức 11 triệu đồng/tháng, cho mỗi người phụ thuộc từ 3,6 triệu đồng/tháng lên mức 4,4 triệu đồng/tháng, qua đó giảm nghĩa vụ nộp thuế của cá nhân.

Với đề xuất nâng mức GTGC nêu trên sẽ có khoảng 6,8 triệu người nộp thuế được hưởng lợi (trong đó có khoảng 1 triệu người đang thuộc diện phải nộp thuế sẽ không phát sinh số thuế TNCN phải nộp) tương ứng với số thu thuế TNCN sẽ giảm khoảng **10.300 tỷ đồng mỗi năm.**

d) Về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

Để phục vụ việc phòng chống dịch bệnh, Bộ Tài chính đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ miễn thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng khẩu trang y tế, nguyên liệu để sản xuất khẩu trang, nước rửa tay sát trùng. Căn cứ ý kiến đồng ý của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 197/TTg-KTTH ngày 7/2/2020, cùng ngày 07/2/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 155/QĐ-BTC ban hành danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona gây ra gồm các mặt hàng khẩu trang y tế, nước rửa tay sát trùng; nguyên liệu để sản xuất khẩu trang (vải không dệt, màng lọc kháng khuẩn, dây thun...), nước sát trùng, bộ trang phục phòng chống dịch.

Bộ Tài chính cũng đang tiếp tục triển khai các giải pháp sau:

- Về dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày

01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu: Bộ Tài chính đã trình Chính phủ, đề xuất sửa đổi nội dung quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP về chính sách miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện để gia công, sản xuất sản phẩm xuất khẩu để tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong thời gian qua nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất, xuất khẩu sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Việc sửa đổi này sẽ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực da giày, dệt may, chế biến nông, lâm, thủy sản,...

- Về dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi: Bộ Tài chính đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định, trong đó sửa đổi, bổ sung quy định về thuế suất thuế nhập khẩu và giảm thuế suất thuế nhập khẩu của một số mặt hàng nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển các ngành nông nghiệp, cơ khí, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ô tô.

Theo đánh giá sơ bộ của Bộ Tài chính, việc thực hiện các giải pháp về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu này sẽ làm giảm thu NSNN trước mắt **trên 6.000 tỷ đồng** nhưng sẽ có tác động lớn đến việc hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu của doanh nghiệp và như vậy sẽ thúc đẩy doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, tăng thu NSNN.

2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân

Bộ Tài chính đã tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý theo mục tiêu cải cách toàn diện, hiệu quả và tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện, chú trọng vào những lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực thuế, hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai tại 63/63 Cục Thuế và 100% Chi cục Thuế trực thuộc; đã phối hợp với 55 ngân hàng thương mại triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử tại 63/63 Cục Thuế; đẩy mạnh hoàn thuế điện tử; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia thí điểm hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế tại Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

Trong lĩnh vực hải quan, Bộ Tài chính đã: Chỉ đạo các Cục hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa trên cơ sở đánh giá rủi ro đảm bảo thông quan nhanh hàng hóa đối với mặt hàng khâu trang xuất khẩu; Nâng cấp hệ thống VNACCS/VCIS tự động trừ lùi số lượng gạo xuất khẩu trong hạn ngạch được phép xuất khẩu, không có sự can thiệp của công chức hải quan; Triển khai khẩn cấp các giải pháp đảm bảo việc quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) như tổ chức sắp xếp công việc, phân công cán bộ, công chức quản lý, vận hành các hệ thống CNTT đảm bảo hoạt động thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và phương tiện vận tải xuất nhập cảnh trên phạm vi cả nước được thực hiện nhanh chóng, thông suốt, liên tục; Tiếp tục duy trì, vận hành ổn định Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của ngành Hải quan; đồng thời chú trọng hơn nữa việc hướng dẫn, xử lý các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục hải quan thông qua phương thức điện tử và làm việc từ xa như thông qua Cổng thông tin điện tử Hải quan, hỗ trợ qua đường dây nóng, email,...

Trong lĩnh vực chứng khoán, Bộ Tài chính đã: Cắt giảm các TTHC (giảm thời gian xử lý hồ sơ mua cổ phiếu quỹ của doanh nghiệp từ 7 ngày xuống còn 24 giờ) để tạo điều kiện cho doanh nghiệp mua cổ phiếu quỹ và đã có 26 doanh nghiệp đăng ký mua cổ phiếu quỹ (từ 16/3 đến 15/4) với tổng số cổ phiếu đăng ký mua là 170.489.189 cổ phiếu tương đương 3.123 tỷ đồng, giúp các doanh nghiệp cơ cấu lại cổ đông và báo cáo tài chính; Hướng dẫn các công ty đại chúng việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020, tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến; Đề nghị các Công ty kiểm toán phối hợp để ký báo cáo tài chính kiểm toán đúng hạn, đối với các doanh nghiệp vì lý do bất khả kháng không thể công bố báo cáo tài chính theo quy định được hướng dẫn thực hiện tạm hoãn, lùi thời hạn công bố thông tin vì lý do bất khả kháng (đã có 673/733 công ty niêm yết nộp báo cáo tài chính đúng hạn, đạt tỷ lệ khoảng 91%; 59 Công ty đại chúng đã được xử lý hướng dẫn công bố thông tin lùi thời hạn vì lý do bất khả kháng); Chỉ đạo 02 Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK) và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (TTLK) xây dựng các kịch bản điều hành TTCK trong mọi hoàn cảnh bị tác động của dịch Covid-19 và đến nay hệ thống giao dịch chứng khoán đã được duy trì hoạt động thông suốt.

Trong lĩnh vực kho bạc nhà nước (KBNN), Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 quy định TTHC thuộc lĩnh vực KBNN, theo đó, quy trình, thủ tục được đơn giản hóa, rút ngắn thời gian kiểm soát và phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong chu trình kiểm soát chi NSNN qua KBNN; áp dụng nguyên tắc "*thanh toán trước, kiểm soát sau*" đối với hợp đồng thanh toán nhiều lần, rút ngắn tối đa thời gian thanh toán xuống còn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, chứng từ hợp pháp, hợp lệ của đơn vị; thực hiện kiểm soát chi theo rủi ro căn cứ giá trị của khoản chi; kiểm soát chi theo cơ chế khoán chi. Bộ Tài chính cũng đã chỉ đạo KBNN đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến qua Trang thông tin điện tử của hệ thống KBNN; qua đó, một mặt tạo điều kiện cho các đơn vị sử dụng ngân sách không phải giao dịch trực tiếp với KBNN để phòng chống dịch bệnh; mặt khác, góp phần cải cách TTHC và vẫn đảm bảo kiểm soát chặt chẽ các khoản chi.

3. Đảm bảo cân đối nguồn lực ngân sách cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội

Thu NSNN chịu tác động bởi 4 nhân tố chính: (i) Tăng trưởng kinh tế khả năng đạt thấp; (ii) Giá dầu thô giảm sâu; (iii) Điều chỉnh chính sách thu NSNN để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng phó với dịch bệnh; (iv) Tiến độ sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp (hiện đang rất chậm, là một rủi ro lớn đối với nguồn thu từ cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước¹).

Thực tế thu NSNN quý I/2020 vẫn đạt tiến độ kế hoạch, ước đạt 391 nghìn tỷ đồng, bằng 25,9% dự toán, tăng 1,8% so cùng kỳ năm 2019 (*cùng kỳ đạt 27,2% dự toán, tăng 14,1%*) nhờ có một số khoản thu phát sinh cuối năm 2019 được quyết toán và nộp ngân sách vào đầu năm 2020 theo chế độ quy định. Từ tháng 3 khi ảnh hưởng tích cực từ nguồn thu năm 2019 chuyển sang đã hết,

¹ Dự toán 45 nghìn tỷ đồng, đến nay chưa phát sinh số thu vào ngân sách.

đồng thời tác động của dịch bệnh mạnh hơn, nhiều khoản thu đã giảm đáng kể so với tháng trước, nhất là thu từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Theo dự báo sơ bộ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trường hợp tăng trưởng kinh tế nếu chỉ đạt khoảng 5,3%, giá dầu bình quân cả năm khoảng 30-35 USD/thùng và thực hiện các biện pháp giãn, giảm thuế, phí, lệ phí, đồng thời cơ bản chưa thu được khoản tiền bán vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thì thu NSNN năm 2020 khi đó có khả năng giảm khoảng 130-150 nghìn tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương giảm khoảng 90-110 nghìn tỷ đồng, ngân sách địa phương giảm khoảng 40 nghìn tỷ đồng. Trường hợp dịch kéo dài hơn, tăng trưởng kinh tế thấp hơn (dưới 5%, thậm chí dưới 4% như dự báo của các tổ chức quốc tế²), thu NSNN dự kiến giảm lớn hơn, nhất là số thu ở các khu vực kinh tế trọng điểm đang chịu rất nhiều tác động từ sự đình trệ của các ngành dịch vụ, du lịch, thương mại, logistics, như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Hải Phòng...

Những khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19 đã và đang tác động lớn đến hoạt động cân đối thu, chi NSNN. Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trường hợp dự kiến số thu không đạt dự toán thì phải xem xét, điều chỉnh giảm tương ứng một số khoản chi để đảm bảo cân đối NSNN. Tuy nhiên, trong điều kiện cần thêm nguồn lực để hỗ trợ nền kinh tế, giảm khó khăn cho doanh nghiệp và người dân trước tác động của dịch bệnh, thì vẫn phải giữ dự toán chi đầu tư phát triển, các khoản chi chế độ, chính sách cho con người, thậm chí còn tăng chi an sinh xã hội.

a) Về nguồn lực chi đầu tư công năm 2020

Tổng vốn đầu tư công nguồn NSNN được phép thực hiện trong năm 2020 là gần 700 nghìn tỷ đồng, gấp 2,2 lần số vốn thực giải ngân trong năm 2019 (312 nghìn tỷ đồng), bao gồm: 470,6 nghìn tỷ đồng trong dự toán NSNN năm 2020 và 225,2 nghìn tỷ đồng vốn năm 2019 chuyển sang.

Trong bối cảnh nguồn vốn đầu tư khu vực tư nhân giảm sút, thì việc phân đấu giải ngân hết nguồn lực đầu tư công trong năm 2020 sẽ góp phần quan trọng kích cầu đầu tư xã hội, duy trì đà tăng trưởng của nền kinh tế. Bộ Tài chính cam kết đảm bảo đủ nguồn đáp ứng đầy đủ, kịp thời theo tiến độ giải ngân nhiệm vụ đầu tư công.

b) Bảo đảm an sinh xã hội và trật tự an toàn xã hội

Bên cạnh việc đảm bảo nguồn cho chi đầu tư phát triển, các cấp NSNN còn phải dành nguồn khoảng 52,6 nghìn tỷ đồng bổ sung nguồn lực để thực hiện chế độ, chính sách ưu tiên cho các lực lượng tham gia ngăn chặn, dập dịch Covid-19 (phụ cấp cho lực lượng phòng chống dịch, tiền ăn và khám chữa bệnh cho người bị cách ly,...), mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế phòng chống dịch và hỗ trợ trực tiếp bằng tiền từ NSNN cho người dân bị ảnh hưởng do dịch Covid-19, đảm bảo an sinh và an toàn xã hội. Trong đó:

² Theo các tổ chức tài chính quốc tế, tăng trưởng Việt Nam năm 2020 dưới 5% (WB dự báo mức 4,9%; ADB dự báo mức 4,8%; IMF dự báo mức 2,7%,...).

(i) Đã dành khoảng 9,5 nghìn tỷ đồng cả ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương để mua sắm trang thiết bị vật tư phòng chống dịch Covid-19.

(ii) Dành khoảng 6,7 nghìn tỷ đồng để chi chế độ ưu tiên phụ cấp cho các lực lượng tham gia phòng, chống dịch Covid-19; chi tiền ăn cho người bị cách ly, chi khám chữa bệnh nền trong thời gian cách ly.

(iii) Dành khoảng 36 nghìn tỷ đồng từ NSNN để hỗ trợ trực tiếp bằng tiền cho các đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu, chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19; hỗ trợ thêm cho một số nhóm đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội trong thời gian có dịch.

Ngoài ra, NSNN còn phải chủ động bố trí nguồn để tăng cường hàng dự trữ quốc gia (chủ yếu là lương thực), hỗ trợ kịp thời người dân ở những khu vực khó khăn do thiên tai, dịch bệnh.

II. CÁC GIẢI PHÁP, ĐỀ XUẤT TRONG THỜI GIAN TỚI

Với sự nỗ lực của doanh nghiệp, người dân cùng cả hệ thống chính trị và kết quả thực tế đạt được trong công tác phòng chống dịch Covid-19 thời gian qua; các định chế tài chính uy tín của thế giới đều có chung quan điểm Việt Nam đã kiểm soát rất tốt dịch Covid-19 và vì thế sẽ là cơ sở để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất. Trong số các quốc gia Đông Nam Á, dự báo năm 2020 Việt Nam vẫn sẽ là quốc gia có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất.

Việc khôi phục dần các hoạt động trên cơ sở nới lỏng giãn cách xã hội cũng đang là lực đẩy mạnh mẽ cho sự phát triển và đây cũng chính là thời điểm bước vào giai đoạn mới của thực hiện nhiệm vụ kép vừa tiếp tục chống dịch vừa thực hiện phục hồi kinh tế - xã hội.

Để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời nắm bắt được các cơ hội phát triển, Bộ Tài chính sẽ tập trung thực hiện các giải pháp sau:

1. Trình Chính phủ, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét việc miễn, giảm thuế thông qua chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; về điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân; về tiếp tục miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp; về điều chỉnh thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu để hỗ trợ cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát, cắt giảm các khoản phí, lệ phí để giảm chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đã ban hành để doanh nghiệp, người dân nhanh chóng được hưởng hỗ trợ theo hướng tạo thuận lợi nhất, đồng thời tiếp tục theo dõi sát tình hình thực tế, nghiên cứu, rà soát đánh giá tổng thể để đề xuất giải pháp về thuế, phí và lệ phí phù hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Đẩy mạnh cải cách TTHC theo hướng tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp: Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC trong quá trình xây

dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính; rà soát và đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong tất cả các lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính, trong đó tập trung vào nghiên cứu giảm thời gian, giảm hồ sơ, giấy tờ và chi phí thực hiện TTHC liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC nhằm đánh giá tình hình giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp và kịp thời chấn chỉnh, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết TTHC.

Tăng cường hiện đại hóa hành chính và ứng dụng CNTT trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính; tiếp tục mở rộng triển khai các dịch vụ khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, hóa đơn điện tử; vận hành ổn định và nâng cao hiệu quả Hệ thống thông quan tự động VNACCA/VCIS; triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN.

3. Nghiên cứu đề xuất việc lùi thời hạn tổ chức Đại hội cổ đông thêm 03 tháng (đến trước ngày 30/9), giảm thời hạn công bố thông tin mua cổ phiếu quỹ (từ 7 ngày xuống còn 01 – 02 ngày); tăng hạn mức tín dụng cho ngành chứng khoán; cho phép doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nếu đủ điều kiện được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

4. Phối hợp sát sao với các Bộ, ngành, địa phương trong thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2020, đồng thời kiến nghị các bộ, ngành và địa phương:

- Theo dõi chặt chẽ tình hình triển khai của từng dự án, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt, các dự án cần đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng... Đồng thời, tập trung chỉ đạo tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các chủ dự án để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

- Cho phép triển khai cơ chế giải ngân vốn vay nước ngoài trên môi trường điện tử, giải ngân không theo tỷ lệ cấp phát, cho vay lại.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong chấp hành pháp luật về quản lý đầu tư; yêu cầu các chủ dự án, nhà thầu tập trung các nguồn lực, trang thiết bị để triển khai dự án ngay sau khi hoàn thành công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và thực hiện giải ngân vốn theo chế độ quy định. Quyết liệt chỉ đạo cắt giảm, điều chỉnh vốn từ dự án có tiến độ giải ngân chậm sang dự án có tiến độ tốt hơn.

- Kết thúc năm 2020, trường hợp vốn kế hoạch vẫn chưa giải ngân hết, trình Quốc hội cho phép hủy bỏ đề giảm bội chi NSNN (trương ứng số thu thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2020 không thu được, phải chuyển thu năm 2021).

5. Trong điều kiện thu ngân sách dự kiến giảm, chi ngân sách tăng, cân đối NSNN rất khó khăn, các giải pháp mà Bộ Tài chính đặt ra nhằm đảm bảo cân đối NSNN cho việc thực hiện các chính sách về tài khóa để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đó là:

- Quyết tâm hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu NSNN, bao gồm cả nhiệm

vụ cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước;

- Đẩy mạnh kiểm soát chi tiêu, triệt để tiết kiệm để cắt giảm các nhiệm vụ chi thường xuyên không thực sự cần thiết; các bộ, ngành, địa phương phải cắt giảm tối thiểu 30% dự toán kinh phí hội nghị, công tác phí trong nước và 50% dự toán kinh phí công tác nước ngoài trong 9 tháng cuối năm 2020.

- Sử dụng từ nguồn dự phòng, nguồn vượt thu của ngân sách trung ương và ngân sách địa phương để tập trung cho các nhiệm vụ khắc phục hậu quả dịch Covid-19, các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội và hỗ trợ cân đối ngân sách.

- Tiếp cận đàm phán một số khoản vay có chi phí thấp từ các tổ chức quốc tế (như: Quỹ tiền tệ quốc tế, Ngân hàng phát triển Châu Á, Ngân hàng thế giới, Cơ quan phát triển Pháp, Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản,...) để góp phần giảm áp lực vay trong nước.

Trên đây là Báo cáo của Bộ Tài chính về các giải pháp, đề xuất về chính sách tài khóa, thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tái khởi động nền kinh tế ứng phó với dịch Covid-19./.